TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 226/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21 – 8 – 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Ngày 21 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 353/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 240/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị H; Sinh năm 1997; Địa chỉ cư trú: Ấp Thạnh Ph, xã Phú H, huyện Cái N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn H1; Sinh năm 1996; Địa chỉ cư trú: Ấp Đồng T A, xã Tân D, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án chị H trình bày*:

- Về hôn nhân: Chị và anh H1 tổ chức đám cưới vào năm 2019, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân D, huyện Đầm D ngày 29/01/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến đầu năm 2022 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh H1 không quan tâm cho gia đình và thường đánh chị, vợ chồng đã ly thân đến nay hơn ba tháng. Nay xác định không thể tiếp tục chung sống nên chị H yêu cầu được ly hôn anh H1.

- Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 31/7/2019. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

** Đối với anh Nguyễn Văn H1:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho anh H1 biết về yêu cầu khởi kiện của chị H nhưng anh H1 không có ý kiến hay yêu cầu gì và không tham gia hòa giải, xét xử tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn H1 đã được Tòa án triệu tập tham gia xét xử đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị H và anh H1 kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp được pháp luật công nhận. Xét nguyên nhân mâu thuẫn: Chị H xác định vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, anh H1 không quan tâm mà còn thường xuyên đánh chị, hiện tại anh chị đã sống ly thân nhau. Đối chiếu các quy định pháp luật về việc vợ chồng phải có nghĩa vụ chung sống với nhau, thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc trong gia đình và việc anh H1 không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Điều này cho thấy mâu thuẫn giữa anh, chị đã có xảy ra và không ai mong muốn cũng như có động thái hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình cho chị H được ly hôn với anh H1 là phù hợp.

[3] Về con chung: Khi ly hôn cha mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Tuy nhiên, chị H có yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, anh H1 lại không có ý kiến phản đối hay yêu cầu gì khác đối với yêu cầu này của chị H. Do đó, để đảm bảo cho sự phát triển tốt nhất cho con chung, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình giao con chung Nguyễn Thị Hằng cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung, các vấn đề khác: Chị H xác định không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1, 2 Điều 81, khoản

1, 3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1.1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn H1.

1.2. Về con chung: Giao Nguyễn Thị Hằng, sinh ngày 31/7/2019 cho chị Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng.

Anh Nguyễn Văn H1 không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014442 ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D (đã nộp xong).

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm D;
- Ủy ban nhân dân xã Ủy ban nhân dân xã Tân D, huyện Đầm D;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Trúc